TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG** Bản án số:18/2025/DS-ST Ngày: 11 - 02 - 2025 V/v "Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Hồng Loan;
2. Ông: Bùi Văn Phục.

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Mai Thị Cẩm Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 11 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 245/2024/TLST-DS, ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2024/QĐXX-ST, ngày 26 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín.**

Địa chỉ: Số 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người được ủy quyền khởi kiện và tham gia tố tụng: Ông Phan Hữu Nhân, chức vụ: Trưởng Phòng giao dịch Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Hậu Giang – Phòng giao dịch Châu Thành A .

Địa chỉ: Số 9A, Quốc lộ 61, ấp Tân Phú, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Thanh Ph,** sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp Tầm Vu 2, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn và Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/01/2018, bị đơn Nguyễn Thanh Ph ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín (Gọi tắt Ngân hàng) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1030583 và Điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân.

Căn cứ vào thu nhập của bị đơn, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức cho bị đơn 10.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiêu dùng cá nhân.

- Lãi suất 2,5%/tháng trong hạn. Lãi suất phát sinh kể từ ngày giao dịch đầu tiên.

- Quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Phí phát hành thẻ là 299.000 đồng/01 năm.

- Khách hàng được quyền rút vượt hạn mức tương đương 10% so với hạn mức nhưng phải chịu phí vượt hạn mức.

- Phí rút vượt hạn mức 80.000 đồng/01 tháng, không kể số tiền vượt hạn mức là bao nhiêu. Từ ngày rút vượt hạn mức đến sau 75 ngày mà khách hàng không thanh toán thì Ngân hàng sẽ tạm khóa tài khoản và không tính phí vượt hạn mức mà chuyển sang nợ quá hạn.

Trong quá trình sử dụng, bị đơn đã thực hiện các giao dịch với số tiền 25.666.000 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng 34.024.000 đồng. Sau đó không tiếp tục thanh toán. Bị đơn giao dịch lần cuối là ngày 31/3/2021 Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng bị đơn vẫn không thanh toán. Ngày 31/10/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ sang nợ quá hạn.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu bị đơn Nguyễn Thanh Ph có nghĩa vụ trả Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn thương tín tổng số tiền 17.971.750 đồng. Trong đó:

+ Nợ gốc: 10.633.456 đồng.

+ Lãi suất quá hạn tính đến ngày 11 tháng 02 năm 2025 là 7.338.294 đồng.

Đồng thời yêu cầu bị đơn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn Nguyễn Thanh Ph vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Thanh Ph được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, vắng mặt không lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với đương sự này.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào ngày 17 tháng 01 năm 2018, bị đơn Nguyễn Thanh Ph có ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng kèm theo Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân (Gọi tắt là hợp đồng) với Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín. Căn cứ vào thu nhập của bị đơn, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bị đơn giá trị 10.000.000 đồng là thật.

[4] Quá trình sử dụng thẻ bị đơn đã giao dịch nhiều lần với số tiền 25.666.000 đồng và bị đơn đã thanh toán cho Ngân hàng 34.024.000 đồng. Tuy nhiên, đến ngày 31 tháng 10 năm 2023 bị đơn vi phạm nghĩa vụ nên Ngân hàng đã khóa thẻ. Khi khóa thẻ bị đơn còn nợ lại số tiền gốc 10.633.456 đồng do bị đơn rút vượt hạn mức theo quy định tại Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân, xét bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ nên ngân hàng yêu cầu trả nợ gốc là có căn cứ.

[4.1] Đối với tiền lãi: Lãi suất các bên thỏa thuận là 2,5%/tháng trong hạn. Quá hạn bằng 150% trong hạn. Mặc dù lãi suất có cao nhưng do các bên tự nguyện thỏa thuận và được sự điều chỉnh của pháp luật theo hệ thống hoạt động của các tổ chức tín dụng nên mức lãi suất trên được áp dụng để giải quyết (Có bảng tóm tắt sao kê tính lãi kèm theo hồ sơ vụ án).

[4.1] Từ đó có căn cứ buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn tổng số tiền: 17.971.750 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 10.633.456 đồng. Lãi suất quá hạn tính đến ngày 11 tháng 02 năm 2025 là 7.338.294 đồng. Đồng thời, bị đơn

còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp 5% đối với giá trị tài sản có nghĩa vụ đối với nguyên đơn:

17.971.750 đồng x 5% = 898.587 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tương ứng với các Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Nguyễn Thanh Ph có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín tổng số tiền 17.971.750đ (Mười bảy triệu chín trăm bảy mươi mốt ngàn bảy trăm năm mươi đồng). Trong đó: Nợ gốc: 10.633.456đ (Mười triệu sáu trăm ba mươi ba ngàn bốn trăm năm mươi sáu đồng). Lãi suất quá hạn tính đến ngày 11 tháng 02 năm 2025 là 7.338.294đ (Bảy triệu ba trăm ba mươi tám ngàn hai trăm chín mươi bốn đồng).

Thời gian trả nợ do Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Nguyễn Thanh Ph còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà Nguyễn Thanh Ph phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cấp thẻ tín dụng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cấp thẻ tín dụng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyễn Thanh Ph phải nộp 898.587đ (Tám trăm chín mươi tám ngàn năm trăm tám mươi bảy đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn thương tín được nhận lại 386.000đ (Ba trăm tám mươi sáu ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007226, ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Liêm